

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học
của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 27 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **32** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,08	48	96,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **32** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Ngôn ngữ học đã xác định tương đối rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia. Chuẩn đầu ra thể hiện được mục tiêu của CTĐT, được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT có nội dung theo quy định, được cập nhật, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và xu hướng phát triển của ngành Ngôn ngữ học. Đề cương học phần thể hiện các thông tin theo quy định, được rà soát, đánh giá và điều chỉnh, được công khai giúp các bên liên quan tiếp cận và sử dụng. Chương trình dạy học được thiết kế tương đối phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT; có cấu trúc tương đối hợp lý, có sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được rà soát, cập nhật, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu chung và yêu cầu chuẩn đầu ra của CTĐT. Mục tiêu chiến lược, mục tiêu đào tạo, triết lý giáo dục được tuyên bố và phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy - học được thiết kế tương đối phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT và thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm nhằm nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Việc đánh giá kết quả học tập được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; được quy định rõ về hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan. Người học được phổ biến các quy định về kiểm tra đánh giá, về khiếu nại kết quả học tập và việc khiếu nại được giải quyết kịp thời. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện dựa trên Chiến lược phát triển của Trường/Khoa, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, tiêu chí và được công bố công khai. Khối lượng và chất lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định, giám sát, đánh giá và liên tục cải tiến. Đội ngũ giảng viên được đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ; thực hiện nhiều đề tài các cấp (cấp Nhà nước, Bộ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường), có nhiều bài báo đăng trên tạp chí WoS/Scopus và các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước. Đội ngũ nhân viên được phát triển dựa trên Chiến lược phát triển của Trường, có chính sách thu hút, tuyển dụng rõ ràng, minh bạch. Năng lực của nhân viên được xác định và đánh giá theo quy trình chặt chẽ, làm cơ sở thực hiện chế độ thu nhập tăng thêm, công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng. 100% nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng để

nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn; người đủ điều kiện được thi thăng hạng hoặc chuyển đổi chức danh nghề nghiệp. Chính sách, quy định về tuyển sinh được thể hiện rõ ràng, công bố trên nhiều kênh thông tin; được rà soát, hoàn thiện hằng năm. Quy định về giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thực hiện hiệu quả trên phần mềm quản lý đào tạo với đủ dữ liệu về tiến độ, kết quả học tập, cảnh báo học vụ; có dữ liệu về các doanh nghiệp tuyển dụng và nhu cầu tuyển dụng để hỗ trợ người học; các câu lạc bộ được tổ chức để hỗ trợ hình thành kỹ năng cho sinh viên. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị phù hợp. Trung tâm Thư viện và Tri thức số được sử dụng trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; hệ thống học tập, thi trực tuyến, thư viện điện tử và website kết nối người học với nguồn học liệu của Trường, có hệ thống wifi miễn phí phục vụ giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan. Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe, an toàn được ban hành và triển khai thực hiện thường xuyên. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của các đơn vị trong Trường, có sự hỗ trợ của Đại học Quốc gia Hà Nội. Hoạt động rà soát và cải tiến quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng. Hầu hết kết quả nghiên cứu khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học đã được xác lập và giám sát. Sinh viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, một số sinh viên có bài đăng bài trên Kỷ yếu Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia. Hoạt động khảo sát ý kiến của các bên liên quan được thực hiện tốt, kết quả khảo sát đã bước đầu được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Ngôn ngữ học cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT, chú ý sử dụng các động từ diễn đạt chuẩn đầu ra phù hợp hơn để có thể dễ dàng đo lường, đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra; tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đa dạng và rộng rãi hơn, đặc biệt là nhà tuyển dụng; nên tổ chức khảo sát riêng cho từng CTĐT nhằm thu thập được nhiều thông tin tham khảo cụ thể, hữu ích phục vụ cải tiến CTĐT; bên cạnh thế mạnh của Trường là định hướng nghiên cứu, cần xem xét bổ sung song song một số chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng để đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Thực hiện tham chiếu, đối sánh và phân tích CTĐT ngành Ngôn ngữ học của một số trường đại học trong nước và quốc tế, làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cập nhật CTĐT; rà soát và hoàn thiện ma trận kết nối nội dung chương mục với chuẩn đầu ra; bổ sung các hoạt động giám sát, hỗ trợ của giảng viên giúp sinh viên tự học và kiểm tra đánh giá việc tự học của sinh viên để đạt hiệu quả cao.

3. Rà soát lại một số học phần, xác định chuẩn đầu ra rõ ràng, đảm bảo có thể đo lường đánh giá được; xác định rõ ràng, chính xác hơn mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát lại tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của một số học phần để bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp với nội dung của học phần.

4. Tiếp tục giới thiệu, phổ biến, hướng dẫn, giải thích nội hàm của triết lý giáo dục tới các bên liên quan; thường xuyên tổ chức tọa đàm, phân tích, đánh giá các phương pháp dạy học để đổi mới, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn và đặc trưng của CTĐT ngành Ngôn ngữ học.

5. Bổ sung quy định và hướng dẫn thực hiện về kiểm tra đánh giá kết quả tự học của người học; cuối mỗi học kỳ, cần phân tích, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, có đối sánh giữa các thời điểm, hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau để có minh chứng đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy, khách quan của các hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá; tăng cường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Cần ban hành Đề án vị trí việc làm, xây dựng, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trẻ có học vị tiến sĩ, chức danh giáo sư/phó giáo sư để thực hiện Chiến lược phát triển Trường đến năm 2025 tầm nhìn đến 2035; có biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên dự báo quy mô đào tạo, đảm bảo tỷ lệ sinh viên/giảng viên theo quy định hiện hành; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đo lường kết quả hoạt động (KPIs) của giảng viên, nghiên cứu viên theo hướng bổ sung định mức khối lượng công việc cho hoạt động phục vụ cộng đồng, tạo thêm động lực cho nghiên cứu khoa học, làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên, nghiên cứu viên; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, với sự tham gia của các giảng viên, nghiên cứu viên trẻ, nâng cao hơn số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước; chú trọng hợp tác quốc tế và hợp tác đơn vị sử dụng lao động về nghiên cứu khoa học, có sản phẩm xứng tầm với vị thế của Trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

7. Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên, đặc biệt về tiêu chuẩn đặc thù theo từng lĩnh vực; nâng cao chính sách đãi ngộ cho đội ngũ nhân viên hơn nữa để tăng cường chất lượng hoạt động hỗ trợ người học; mở rộng khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, cựu sinh viên... đối với đội ngũ nhân viên và khảo sát sự hài lòng của nhân viên về các chính sách của Trường; bổ sung bộ tiêu chí đánh giá nhân viên có tính định lượng hơn (KPIs) để đánh giá chính xác năng lực theo từng vị trí việc làm; cần triển khai cho tất cả nhân viên cải tiến cách xây dựng kế hoạch cá nhân, trong đó thể hiện rõ khối lượng tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Tăng cường lấy ý kiến của sinh viên (đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất) và nhà tuyển dụng lao động để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tuyển sinh; phân tích hiệu quả của hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học trong việc giảm số lượng sinh viên bị chậm tiến độ, thôi học; xây dựng kế hoạch để cải thiện

tỷ lệ sinh viên hài lòng về hoạt động hướng nghiệp, tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học và cảnh quan Nhà trường; rà soát lại việc bố trí phù hợp các thiết bị phòng cháy chữa cháy, thực hiện kiểm tra định kỳ, bố trí tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy theo quy định; rà soát phương án cứu hộ cứu nạn để đảm bảo thuận tiện cho công tác cứu hộ cứu nạn khi xảy ra sự cố cháy nổ.

9. Mở rộng diện tích phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên nhằm đáp ứng quy định hiện hành; quy hoạch lại các phòng tư liệu của Khoa theo hướng tập trung, số hoá; thường xuyên rà soát thiết bị tại các giảng đường, phòng làm việc để thay thế, sửa chữa kịp thời; khảo sát đa dạng các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền (chú ý các khu tự học, địa điểm sinh hoạt tập thể), một số máy tính, một số phần mềm chuyên dụng; ban hành các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; cần khảo sát đa dạng các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về CTĐT/chương trình dạy học, thống nhất quản lý các học phần của CTĐT; mở rộng hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan đến cấp khoa, đảm bảo tính thông suốt của toàn hệ thống; mở rộng phạm vi lấy ý kiến các bên liên quan, chú trọng đội ngũ chuyên gia về giáo dục đại học, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp làm căn cứ phát triển CTĐT/chương trình dạy học; chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; ban hành quy định/quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học nói riêng; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình phát triển CTĐT/chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Thực hiện giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỷ lệ tốt nghiệp quá hạn, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo... chú trọng phát triển nghiên cứu khoa học của sinh viên về số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên công bố kết quả nghiên cứu; đối sánh với các CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số kết quả đầu ra; áp dụng quản trị theo nguyên lý, theo quy định và chu trình PDCA trong phát triển, tổ chức thực hiện, cải tiến CTĐT và các điều kiện để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Ngôn ngữ học. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.